

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán lập Giá ca máy và thiết bị thi công
xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2499/TTr-SXD ngày 11 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán lập Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với các nội dung sau:

1. Quan điểm và mục tiêu.

1.1. Quan điểm:



Ngày 09/02/2021, Chính phủ đã hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đồng thời Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành Định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, các Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2021.

Để kịp thời phục vụ cho công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, do đó cần thiết phải ban hành Quyết định công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tương ứng.

1.2. Mục tiêu:

Làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến làm căn cứ xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng các quy định này để thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn khác.

2. Các nội dung công việc xây dựng bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

2.1. Xác định danh mục các loại máy, nhóm máy cần xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Danh mục các loại máy, nhóm máy cần xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng căn cứ theo danh mục tại Phụ lục V - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

2.2. Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng căn cứ theo hướng dẫn tại Phụ lục V - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

3. Sản phẩm

- Sản phẩm của quá trình tư vấn tính toán, xử lý số liệu là bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được tính toán theo các phụ lục hướng dẫn đính kèm Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021

của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, biểu mẫu theo phụ lục hướng dẫn đính kèm Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Số lượng sản phẩm bàn giao: 20 (hai mươi) tập bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, 01 (một) đĩa CD lưu toàn bộ files kết quả đã tính toán (dạng .pdf) và file tính toán (dạng .exl, có công thức tính toán).

4. Dự toán kinh phí

4.1. Dự toán kinh phí

Tổng kinh phí lập Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: **200.426.527 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm hai mươi bảy đồng*).

*(Chi tiết theo Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí
do Sở Xây dựng lập đính kèm)*

4.2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp của tỉnh.

5. Tổ chức và tiến độ thực hiện

5.1. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang.
- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang.
- Tổ chức tư vấn: Sở Xây dựng thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức triển khai lập Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

- Cơ quan quyết định công bố: UBND tỉnh Kiên Giang.

5.2. Tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kinh phí.
- Đảm bảo đúng tiến độ theo phê duyệt của UBND tỉnh về đề cương và dự toán lập Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Trần*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (03 bản);
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, hđtn.



Lê Quốc Anh

VIỆN G

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ

Xây dựng bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

*(Theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình)*

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ:

SỞ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

ĐƠN VỊ LẬP DỰ TOÁN:

PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG MIỀN NAM

SỞ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thanh Bình

**PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG
MIỀN NAM**



**GIÁM ĐỐC
TRẦN MẠNH HÀ**

ĐỀ CƯƠNG – NHIỆM VỤ

Xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Sự cần thiết về việc xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021: Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng: công bố theo định kỳ hàng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết.

Vì vậy để phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì việc rà soát, xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng là hết sức cần thiết và cấp bách.

2. Căn cứ thực hiện và căn cứ lập dự toán chi phí tư vấn

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Các tài liệu khác có liên quan.

3. Các nội dung công việc xây dựng bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

3.1. Xác định danh mục các loại máy, nhóm máy cần xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

- Danh mục các loại máy, nhóm máy cần xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng căn cứ theo danh mục tại Phụ lục V - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

3.2. Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

- Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng căn cứ theo hướng dẫn tại Phụ lục V - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

4. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện công việc là 30 ngày (không bao gồm các ngày lễ, Tết và ngày nghỉ theo quy định)

5. Hoàn thiện và bàn giao sản phẩm

Sản phẩm là tập bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

6. Trình công bố

Trên cơ sở tập bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được đơn vị tư vấn bàn giao, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh công bố, áp dụng làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và gửi kết quả công bố về Bộ Xây dựng để theo dõi quản lý.

7. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang.

- Đơn vị tư vấn: Phân viện Kinh tế xây dựng miền Nam

Bảng 1

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ TƯ VẤN
XÂY DỰNG BẢNG GIÁ CẠ MÁY NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

* Căn cứ lập dự toán: Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng V/v: Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng - Phụ lục số 3: Hướng dẫn xác định dự toán chi phí tư vấn

* Đơn giá nhân công tư vấn lấy theo Quyết định 1748/ QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Phần nhân công tư vấn)

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ký hiệu
1	Chi phí chuyên gia		108.200.000	Ccg
2	Chi phí quản lý	55% x Ccg	59.510.000	Cql
3	Chi phí khác	Bảng chi phí khác	4.433.333	Ck
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6% x (Ccg+Cql)	10.062.600	TN
5	Thuế giá trị gia tăng	10% x (Ccg+Cql+Ck+TN)	18.220.593	VAT
6	Chi phí dự phòng	0% x (Ccg+Cql+Ck+TN+VAT)	0	Cdp
	Tổng cộng	Ccg+Cql+Ck+TN+VAT+Cdp	200.426.527	Ctv

Bảng chữ: Hai trăm triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bảy đồng

Bảng 2

**CHI PHÍ NHÂN CÔNG
XÂY DỰNG BẢNG GIÁ CA MÁY NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

TT	Chuyên gia	Số người thực hiện	Số ngày làm việc	Đơn giá tiền lương (đồng/ngày)	Thành tiền
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	1	30	623.333	18.700.000
2	Kỹ sư chính chủ nhiệm (tính toán, chế bản bảng giá ca máy)	1	30	463.333	13.900.000
3	Kỹ sư (xây dựng dữ liệu bảng giá máy thi công)	8	30	315.000	75.600.000
3.1	Lập số liệu đầu vào bảng giá ca máy, xây dựng bảng tính toán giá ca máy theo Thông tư 13/2021/TT-BXD	6			
3.2	Xây dựng hệ thống lương nhân công lái máy theo mức lương mới theo Thông tư 13/2021/TT-BXD	2			
	Tổng cộng				108.200.000

* Lương chuyên gia tư vấn lấy theo bình quân 03 vùng II, III, IV trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định 1748/ QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Phần nhân công tư vấn)

Bảng 3

BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ KHÁC
XÂY DỰNG BẢNG GIÁ CA MÁY NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

TT	Thành phần chi phí	Đơn vị	Khối lượng	Hao phí (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Khấu hao máy móc				1.933.333
	- Khấu hao máy tính: (11.000.000 đồng/ 01 máy)/60 tháng x 05 tháng	Cái	10	183.333	1.833.333
	- Khấu hao máy in đen trắng: (4.000.000 đồng/ 01 máy)/60 tháng x 05 tháng	Cái	2	50.000	100.000
2	Hội họp và thông tin liên lạc (Fax, scan, điện thoại...)	Tạm tính			1.000.000
3	Chi phí văn phòng phẩm				800.000
	- Mực máy in A4 đen trắng	Hộp	1	650.000	650.000
	- Giấy A4	Ram	1	65.000	65.000
	- Bút viết	Cái	1	10.000	10.000
	- Sổ sách ghi chép số liệu	Cuốn	3	25.000	75.000
4	Chi phí in ấn, đóng quyển hoàn thiện sản phẩm				700.000
	- 10 bộ sản phẩm	Tập	7	100.000	700.000
	Tổng cộng				4.433.333

Ghi chú:

- Chi phí hội họp và thông tin liên lạc...: Tạm tính 01 lần họp x 1.000.000 đ = 1.000.000 đ
- Chi phí in ấn, đóng quyển hoàn thiện sản phẩm...: Sản phẩm in 2 mặt khổ giấy A4, bìa cán nilon.